

Bản án số: 969/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-07-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mai

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thanh T; Địa chỉ: S, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Tài T; Địa chỉ: D, phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/03/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thanh T trình bày: Bà và ông Lê Tài T tự nguyện kết hôn năm 2015 và đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là đôi bên bất đồng quan điểm, cách sống. Do xung đột nợ chồng ngày càng trầm trọng, nên bà và ông T đã không sống chung từ năm 2017. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T xác định bà và ông T có 01 con chung tên Lê Thiên T sinh ngày 18/4/2017. Bà T yêu cầu được tiếp tục người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Tài T vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa, ông T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Ý kiến việc giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà T yêu cầu ly hôn với ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 15/6/2022 và ngày 06/7/2022 nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2015 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thanh T và ông Lê Tài T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên bà T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến làm việc nhưng vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện, ông T thờ ơ, không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Hiện nay, trẻ Lê Thiên T sinh ngày 18/04/2017 đang sinh sống ổn định cùng nguyên đơn. Để bảo đảm sự phát triển ổn định, không làm thay đổi môi trường sống của trẻ, HĐXX chấp nhận yêu cầu giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Thiên T sinh ngày 18/04/2017. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thanh T:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh T được ly hôn với ông Lê Tài T

Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2015 hết hiệu lực

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thiên T sinh ngày 18/04/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Tài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà T phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0047905 ngày 21/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- THA DS Q.Gò Vấp;
- Nơi đăng ký kết hôn
- Đương sự
- Lưu

Nguyễn Hoàng Linh